

Số: 09/KH-THCSVT

Tân Bình, ngày 05 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số của trường THCS Võ Trường Toản năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-PGDĐT ngày 20/02/2025 của Phòng GD&ĐT Vĩnh Cửu V/v triển khai thực hiện Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025,

Trường THCS Võ Trường Toản xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch số 17/KH-GDĐT ngày 20/02/2025 của Phòng GDĐT huyện Vĩnh Cửu.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; góp phần phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số; gắn nhiệm vụ triển khai Chuyển đổi số với quá trình thực hiện đẩy mạnh triển khai các hoạt động giáo dục trên môi trường số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện kiểm tra, giám sát, báo cáo đánh giá tiến độ, chất lượng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ. Các bộ phận liên quan trong đơn vị có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời trao đổi để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện các CSDL ngành Giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với các CSDL khác; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai

đoạn 2022 - 2025”.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học và kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành; xây dựng hệ thống, nền tảng số phục vụ hợp tác trực tuyến ngành giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Về tiếp cận giáo dục trực tuyến

Phần đầu có 80% học sinh, mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

2.2 Về môi trường giáo dục trực tuyến

Tiếp tục hình thành một số nền tảng dạy và học trực tuyến, được 85% học sinh sử dụng các nền tảng dạy và học trực tuyến;

Khai thác kho học liệu điện tử trực tuyến đáp ứng cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

2.3 Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến

100% giáo viên triển khai công tác dạy và học trực tuyến, trong đó: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 10%.

90% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị được tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

2.4 Về quản trị nhà trường

Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% viên chức, học sinh được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo được quản lý bằng hồ sơ số.

+ Tiếp tục triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt trong cơ sở giáo dục, đạt tỷ lệ tối thiểu 90%.

2.5 Về hỗ trợ người học, người dân

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của nhà trường đạt 90%;

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của nhà trường đạt 90%.

2.6 Về an toàn thông tin: 100% viên chức, học sinh thực hiện đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo đúng quy định.

III. CÁC NHIỆM VỤ

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh và phụ huynh và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

Phát động, huy động giáo viên, người học tham gia các cuộc thi, tham gia xây dựng, đóng góp học liệu số vào kho học liệu số của đơn vị, của ngành để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

2. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến.

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

3. Chuyển đổi số trong quản trị tại nhà trường.

Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, trường học, quản lý kế toán quản lý thông tin y tế...; đảm bảo kết nối thông suốt với CSDL giáo dục.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn vnedu, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường thcsvotruongtoanvc.edu.vn

4. Khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục

Khai thác, sử dụng CSDL ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL giáo dục và đào tạo. Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm CSDL ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

Tham gia xây dựng và phát triển kho học liệu số dùng chung cho ngành giáo dục gồm dữ liệu về tài liệu, giáo trình, bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

5. Khai thác và sử dụng hiệu quả kho học liệu số dùng chung.

Tiếp tục triển khai công tác cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

Thực hiện rà soát, cắt giảm và đơn giản các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất người học, người dân và các tổ chức. Tiếp tục triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến; tăng các thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý văn bản điều hành để gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử (ký số), cổng thông tin điện tử nhằm hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và cải cách hành chính.

IV. CÁC GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục

Phân công lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

Triển khai thực hiện hiệu quả bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS trong các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch 17/KH-PGDĐT ngày 20/02/2025 của Phòng GD&ĐT Vĩnh Cửu

Xây dựng và triển khai các hệ thống CNTT của ngành: hệ thống CSDL ngành; kho học liệu số dùng chung; hệ thống họp trực tuyến; dạy học kết nối.

Tiếp tục triển khai thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục đảm bảo mục tiêu đề ra theo kế hoạch phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2022-2025.

Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, cải cách thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính;

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, năng lực về CNTT, năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học.

2. Triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá mức độ CDS các cơ sở giáo dục theo bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS nhằm hỗ trợ điều hành và quản lý giáo dục và đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá.

Đáp ứng việc CDS trong dạy, học và trong quản trị đạt từ mức cơ bản trở lên ước đạt 80%.

3. Tăng cường công tác thể chế

Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và CSDL giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử

dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên CSDL ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục

Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông

Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê trong giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ Văn phòng, bộ phận thi đua, khen thưởng và tổng hợp: Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các tổ chuyên môn, đoàn thể, cá nhân triển khai thực hiện hiệu quả.

2. Các Tổ chuyên môn: Phối hợp với Tổ Văn phòng, bộ phận tổng hợp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch. Lồng ghép nội dung kiểm tra công tác triển khai thực hiện chuyển đổi số và các đợt kiểm tra nội bộ.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của trường THCS Võ Trường Toản./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Công Sơn